TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 33/2022/QĐST-DS	*Đông Anh, ngày 23 tháng 02 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 02 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 245/2021/TLST-DS ngày 23/12/2021 về việc *"Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"*.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 02 năm 2022 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị Hồng N, sinh năm 1967.**

Địa chỉ: Số 05, phường Định C, quận Hoàng M, TP. Hà N.

Người đại diện theo uỷ quyền: Công ty Luật TNHH Trung Q; Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1989; Địa chỉ: Tổ dân phố Hoàng Văn T, phương Dương N, quận Hà Đ, thành phố Hà N.

- Bị đơn: Ông **Bùi Hữu H, sinh năm 1969.**

Hộ khẩu thường trú: Số 63 đường Tây Cao T, thôn B, xã Kim C, huyện Đông A, TP. Hà N.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Bà **Nguyễn Thị T, sinh năm 1974** (vợ của ông H); Hộ khẩu thường trú: Số 63 đường Tây Cao T, thôn B, xã Kim C, huyện Đông A, TP. Hà N. Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng của bà T: Ông Bùi Hữu H, sinh năm 1969.

+ Ông **Nguyễn Tiến D, sinh năm 1955** (chồng của bà N); Địa chỉ: Số 05, phường

Định C, quận Hoàng M, TP. Hà N. Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng của ông Nguyễn Tiến D là: Bà Phạm Thị Hồng N, sinh năm 1967.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ T như sau:

1. Về nợ gốc: Bị đơn còn nợ nguyên đơn 2.100.000.000 đồng (Hai tỷ một trăm triệu đồng).

2. Về nợ lãi: Các đương sự đều thừa nhận bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ lãi từ tháng 10/2020.

3. Về lãi suất: Mức lãi suất nguyên đơn tự nguyện yêu cầu áp dụng là 10%/năm. Bị đơn đồng ý mức lãi suất 10%/năm.

Tính đến thời điểm hoà giải, bị đơn chưa trả lãi cho nguyên đơn là 15 tháng 14 ngày, số tiền nợ lãi là 270.666.666 đồng. Nguyên đơn tự nguyện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền lãi là 100.000.000 đồng. Số tiền lãi còn lại là 170.666.666 đồng nguyên đơn cho bị đơn, không yêu cầu bị đơn phải trả.

Bị đơn đồng ý trả nguyên đơn 100.000.000 đồng tiền nợ lãi.

4. Về phương thức và thời gian trả nợ:

Chậm nhất là vào ngày 31/03/2022, ông Bùi Hữu H phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc là 2.100.000.000 đồng (Hai tỷ một trăm triệu đồng) và 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) tiền nợ lãi cho bà Phạm Thị Hồng N và chồng là ông Nguyễn Tiến D.

Trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi trên dư nợ gốc theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 (10%) cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc này. Thời điểm tính lãi kể từ thời điểm bị đơn vi phạm nghĩa vụ theo thoả thuận.

Trong trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán như đã thỏa thuận trên, nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền thực hiện thi hành án buộc ông H phải thực hiện nghĩa vụ.

***5.* Về án phí**: Bị đơn ông Bùi Hữu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 38.000.000 đồng *(Ba mươi tám triệu đồng)*.

Nguyên đơn bà Phạm Thị Hồng N được hoàn trả tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật. Xác nhận bà Phạm Thị Hồng N đã nộp 38.575.000 đồng (Ba mươi tám triệu năm trăm bảy mươi lăm đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án số AA/2020/0045964 ngày 23/12/2021.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Triệu Thúy Hà